

Số: *HC/BKHCN* - TĐCHà nội, ngày *05* tháng *7* năm 2005

V/v: Các tiêu chí rà soát văn bản pháp quy kỹ thuật đáp ứng yêu cầu gia nhập WTO

Kính gửi: - Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ
- Các Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương

Ngày 26 tháng 5 năm 2005, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 444/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án triển khai thực hiện Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Hiệp định TBT). Thực hiện khoản 1, Điều 2 của Quyết định này, Bộ Khoa học và Công nghệ xin hướng dẫn như sau:

1. Các tiêu chí rà soát văn bản pháp quy kỹ thuật theo nguyên tắc cơ bản của Hiệp định TBT

a) Không phân biệt đối xử:

- Giữa hàng hóa của các nước khác nhau;
- Giữa các doanh nghiệp của các nước khác nhau;
- Giữa các sản phẩm, hàng hóa trong nước và nhập khẩu;
- Giữa các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác nhau ở trong nước (doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nước ngoài hoặc tư nhân ...).

b) Không cản trở thương mại, khi đáp ứng một hoặc nhiều nội dung sau:

- Áp dụng tiêu chuẩn quốc tế;
- Mục tiêu quản lý hợp lý, không quá mức cần thiết (mục tiêu hợp lý bao gồm bảo vệ an toàn, sức khỏe và cuộc sống con người, động vật và thực vật, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh quốc gia, chống gian lận thương mại...);
- Chấp nhận những quy định tương đương của nước thành viên khác;
- Các quy định đưa ra phải có căn cứ khoa học, xác định được bằng các phương pháp thiết bị hiện có.

c) Minh bạch hóa:

- Công bố rộng rãi các văn bản pháp quy hiện có (trong Công báo, tạp chí chuyên ngành, trên trang tin điện tử...);
- Cho phép các bên quan tâm (trong nước và nước ngoài) góp ý kiến các dự thảo văn bản pháp quy kỹ thuật. Theo khuyến nghị của Ủy ban TBT, thời gian tối thiểu là 60 ngày trước khi ban hành (khuyến khích đến 90 ngày);
- Tiếp thu những ý kiến góp ý hợp lý, phù hợp với yêu cầu của Hiệp định TBT;
- Cho phép khoảng thời gian hợp lý từ khi ban hành đến thời điểm văn bản pháp quy có hiệu lực để đối tượng thi hành có thời gian điều chỉnh hoạt động của mình cho phù hợp với quy định của văn bản pháp quy. Theo quyết định của Hội nghị Bộ trưởng thương mại WTO thời gian này là 6 tháng. Tuy nhiên, thời gian này có thể ít hơn nếu cần phải thực hiện mục tiêu hợp lý. Ví dụ: cần ngăn chặn tức thời những hoạt động gây mất an toàn cho con người do rò rỉ hóa chất độc, ô nhiễm môi trường

từ các nguồn thải độc hại khác nhau gây ra.... Trong những trường hợp này, văn bản có thể có hiệu lực ngay khi ban hành:

- Những trường hợp khẩn cấp liên quan đến an toàn, sức khỏe, môi trường, an ninh quốc gia thì có thể bỏ qua toàn bộ hoặc một số các bước nêu trên.

Lưu ý: Thời gian góp ý kiến và thời gian có hiệu lực của văn bản pháp quy kỹ thuật nêu tại điểm c nói trên chỉ thực hiện sau khi Việt Nam trở thành thành viên của WTO và được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam.

2. Đối tượng rà soát:

- **Đối với văn bản pháp quy kỹ thuật do các Bộ, ngành ban hành:** tập trung vào các Quyết định, Thông tư, Chỉ thị do Bộ trưởng hoặc Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ký ban hành để điều chỉnh các vấn đề kỹ thuật của sản phẩm, hàng hóa và các quá trình có liên quan thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành.

- **Đối với văn bản pháp quy kỹ thuật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành:** tập trung vào các Nghị quyết, Quyết định hoặc Chỉ thị được ban hành để điều chỉnh các vấn đề kỹ thuật đối với sản phẩm, hàng hóa và các quá trình có liên quan thuộc địa bàn quản lý của địa phương.

- Các vấn đề kỹ thuật đối với sản phẩm, hàng hóa có thể bao gồm các yếu tố sau: chất lượng, an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, bao gói, ghi nhãn, ghi dấu...

- Các vấn đề kỹ thuật đối với các quá trình liên quan đến sản phẩm, hàng hóa có thể bao gồm: quá trình sản xuất, vận hành, lắp đặt, vận chuyển, bảo quản, quản lý chất lượng...

3. Sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp quy kỹ thuật sau khi rà soát:

Trên cơ sở kết quả rà soát và để hỗ trợ quá trình đàm phán gia nhập WTO, các văn bản pháp quy kỹ thuật được xác định là không phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của Hiệp định TBT, đặc biệt là nguyên tắc phân biệt đối xử và cản trở thương mại, cần được sửa đổi hoặc bổ sung trước ngày 15 tháng 8 năm 2005 như quy định tại khoản 1, Điều 2 của Quyết định nói trên của Thủ tướng Chính phủ.

Đề nghị các Bộ, ngành và địa phương gửi kết quả rà soát (theo biểu mẫu tại Phụ lục kèm theo) về Bộ Khoa học Công nghệ (qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội) trước ngày 31 tháng 7 năm 2005 để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Bộ, ngành và địa phương.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC;
- Lưu VT, TĐC.

K/T BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THỨ TRƯỞNG



Bùi Mạnh Hải

09621034

Phụ lục

THỐNG KÊ, TỔNG HỢP RÀ SOÁT VĂN BẢN PHÁP QUY KỸ THUẬT

Tên cơ quan, địa phương rà soát:

Thời điểm rà soát:

1. Thống kê kết quả rà soát

TT	Tên văn bản pháp quy được rà soát	Ngày tháng ban hành	Phù hợp với các mục tiêu của Hiệp định WTO TBT			Điều khoản chưa phù hợp và giải thích cụ thể
			Không phân biệt đối xử	Không tạo ra rào cản thương mại	Minh bạch hóa	
1	2	3	4	5	6	7

Ghi chú:

- Nếu phù hợp: ghi dấu (+)
- Nếu không phù hợp: ghi dấu (-) và chỉ rõ điều khoản, giải thích cụ thể ở cột cuối

2. Phân tổng hợp kết quả rà soát

Tổng số văn bản được rà soát:

Số lượng văn bản chưa phù hợp cần sửa đổi bổ sung:

Trong đó:

Số lượng cần sửa đổi bổ sung trước 15/08/2005:
